

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 02 - 2025.

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cái Diệu Trang và ông Phạm Huy .

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thái, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 248/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/02/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị S, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, thành phố H; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Đ, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, thành phố H; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 12 tháng 11 năm 2024 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị S trình bày như sau:

Chị Ngô Thị S và anh Trần Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 01/2023 đến nay, chị S và anh Đ sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay nguyên đơn không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Đ.

Về việc nuôi con: Chị S trình bày vợ chồng có 02 người con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 18/11/2016 và Trần Thanh D, sinh ngày 28/3/2018. Chị S yêu cầu Tòa án giải quyết giao 02 người con chung cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Trần Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân cơ bản như chị Ngô Thị S trình bày, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay chị S và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 01/2023, chị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Đ đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 18/11/2016 và Trần Thanh D, sinh ngày 28/3/2018, hiện nay cả 02 con chung đang ở với anh nên anh Đ đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do không tiến hành hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị xử buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị S và anh Trần Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét quá trình hôn nhân giữa chị S và anh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình sống chung, giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tôn trọng nhau, tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vã.

Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được. Từ tháng 01/2023, chị S và anh Đ đã sống ly thân cho đến nay. Chị S yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh Đ cũng đồng ý. Điều đó chứng tỏ hôn nhân đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị S.

[2.2] Về việc nuôi con: Chị Ngô Thị S và anh Trần Đ thống nhất giao 02 người con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 18/11/2016 và Trần Thanh D, sinh ngày 28/3/2018 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên cần được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Ngô Thị S, anh Trần Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị S được ly hôn anh Trần Đ.
2. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao 02 người con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 18/11/2016 và Trần Thanh D, sinh ngày 28/3/2018 cho anh Trần Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Ngô Thị S không cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005419 ngày 13/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, thành phố H. Chị S đã nộp đủ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Dương sự;
- UBND xã Lộc Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Thảo

